

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1499/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Kim S, sinh năm: 1959;

Địa chỉ: 631/76, khu phố 1, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Sầm A Tr, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: 631/76, khu phố 1, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Kim S và bà Sầm A Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau.

[2]. Về con chung: giữa ông Nguyễn Kim S và bà Sầm A Tr có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày: 28/11/1992 và Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày: 29/5/1994. Các con chung đều đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên ông S, bà Tr không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: ông Nguyễn Kim S và bà Sầm A Tr tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4]. Về nợ chung: ông Nguyễn Kim S và bà Sầm A Tr xác định là không có nên cũng không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Kim S được miễn nộp do là người cao tuổi; Riêng bà Sầm A Tr phải nộp tiền lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Kim S và bà Sầm A Tr thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: 02 cháu Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày: 28/11/1992 và Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày: 29/5/1994 đều đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên ông Nguyễn Kim S và bà Sầm A Tr không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: ông Nguyễn Kim S và bà Sầm A Tr tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

1.4. Về nợ chung: ông Nguyễn Kim S và bà Sầm A Tr xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:**

- Ông Nguyễn Kim S được miễn nộp do là người cao tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Sầm A Tr phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); Trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp (tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 2694 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa) thì còn phải hoàn trả lại cho bà Sầm A Tr số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cấp giấy ĐKKH;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thành Tân**